

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số bản án: 31/2018/DS-ST.
Ngày: 21/03/2018.
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm: Bà Trần Ngọc Diệu;
Ông Đỗ Thanh Tuyển.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 21 tháng 03 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 304/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Thái Thị Đan T1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp 3, xã A, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Ngọc P1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp 3, xã A, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn đơn có mặt, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L1 trình bày:

Do quen biết với nhau và vì tin tưởng nên bà L1 có cho bà Thái Thị Đan T1 và chồng là ông Phạm Ngọc P1 vay một số tiền là 50.000.000 đồng với mức lãi suất là 2%/tháng (vay vào ngày 29/9/2014), với mục đích vay tiền là để sửa chữa nhà. Khi vay bà T1 và ông P1 cùng đến nhà để hỏi vay tiền, hai bên có làm giấy nợ với nhau, bà T1 là người trực tiếp nhận tiền và ký tên vào giấy nợ. Bà T1 và ông P1 hứa sau 03 tháng sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền đã vay. Tuy nhiên, sau 03 tháng vay tiền nhưng bà T1 và ông P1 vẫn không đóng lãi và trả tiền vốn cho bà. Bà L1 nhiều lần yêu cầu nhưng phía bà T1 và ông P1 không trả.

Nay bà L1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T1 và ông P1 có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà số tiền nợ vay là 50.000.000 đồng, trả trong 01 lần, không yêu cầu trả lãi.

Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã tổng đạt hợp lệ để triệu tập bà Thái Thị Đan T1, ông Phạm Ngọc P1 tham gia hòa giải, công khai chứng cứ, và xét xử. Tuy nhiên, bà Thái Thị Đan T1, ông Phạm Ngọc P1 vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành thụ lý giải quyết vụ án. Bà Thái Thị Đan T1, ông Phạm Ngọc P1 đã được tổng đạt hợp lệ tuy nhiên vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vụ án làm đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

[1] Bà Nguyễn Thị L1 cho rằng có cho bà Thái Thị Đan T1, ông Phạm Ngọc P1 vay một số tiền là 50.000.000 đồng với mức lãi suất là 2%/tháng. Số tiền bày vay vào ngày 29/9/2014. Tuy nhiên, bà L1 nhiều lần yêu cầu nhưng phía bà T1, ông P1 không trả. Do đó, bà L1 khởi kiện yêu cầu bà Thái Thị Đan T1, ông Phạm Ngọc P1 vay một số tiền là 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

[2] Xét chứng cứ mà bà L1 cung cấp cho Tòa án là bản photo giấy mượn tiền có nội dung “ngày 20/9/2014 T1 mượn chị L1 (năm chục chẵn) =(50.000.000)”. Giấy mượn tiền có chữ ký và chữ viết ghi “Thái Thị Đan T1”. Tòa án đã triệu tập hợp lệ để bà Thái Thị Đan T1, ông Phạm Ngọc P1 trình bày ý kiến cũng như đánh giá các tài liệu, chứng cứ mà bà Nguyễn Thị L1 cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên, bà T1, ông P1 vẫn vắng mặt không lý do. Từ đó cho thấy bà T1, ông P1 mặc nhiên thừa nhận các tài liệu, chứng cứ mà L1 cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì sự việc này không cần phải chứng minh.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L1. Buộc bà Thái Thị Đan T1, ông Phạm Ngọc P1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L1 số tiền 50.000.000 đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị L1 không yêu cầu tính lãi.

[3] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên bà Nguyễn Thị L1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị L1 số tiền 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0013656 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Bà Thái Thị Đan T1, ông Phạm Ngọc P1 có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được tính như sau: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280, các Điều 357, 463, 466, 471 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 26, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án”. Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L1.

2. Buộc bà Thái Thị Đan T1, ông Phạm Ngọc P1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L1 số tiền 50.000.000đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị L1 không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa trả số tiền như bản án tuyên, thì ngoài việc phải trả còn phải chịu thêm phần lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị L1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị L1 số tiền 1.250.000đồng theo biên lai thu số 0013656 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Bà Thái Thị Đan T1, ông Phạm Ngọc P1 có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 2.500.000đồng và còn phải nộp tiếp số tiền này.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm.
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Chí Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm.
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Chí Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bé

Lê Văn Cảnh

Phạm Minh Tâm